TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 91/2019/QĐST- HNGĐ	*H, ngày 11 tháng 3 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 45/2018/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H**. Sinh năm: 1974

Địa chỉ: Tổ 1, khu 4, phường ĐY, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: Anh **Lê Quang V.** Sinh năm: 1972.

Địa chỉ: Tổ 1, khu 4, phường ĐY, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị H và anh Lê Quang V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H và bị đơn anh Lê Quang V thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H và bị đơn anh Lê Quang V có 02 con chung là Lê Thanh Q, sinh ngày 16/8/1996 và Lê Thanh Hoa, sinh ngày 05/01/2006. Khi ly hôn chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Lê Thanh Hoa đến khi cháu Hoa thành niên (đủ 18 tuổi) anh V không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng và có quyền thăm nom con chung không ai

được cản trở. Con chung Lê Thanh Q đã thành niên (đủ 18 tuổi) nên không yêu cầu giải quyết.

- *Về tài sản chung:* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H và bị đơn anh Lê Quang V tự thỏa thuận và không yêu cầu giải quyết.

- *Về án phí*: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H tự nguyện nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000381 ngày 23/11/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H; Trả lại cho chị H 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND Tp. H;
- THADS Tp. H;
- UBND xã TA, thị xã ĐT, Tp. H, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Anh Đ